

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO VÀ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ
THƯƠNG MẠI HANECO**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**



Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3941 2626

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ
THƯƠNG MẠI HANECO**



Địa chỉ: Tầng 4 NB Tòa nhà 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04 3 976 0218/3 976 0814

Fax: 04 39761944

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỔ WALL**



Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3936 7083

Fax: (84.4) 3936 7082

Tháng 03 năm 2016

MỤC LỤC

PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN	4
PHẦN II: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐÁU GIÁ BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU	6
1. ĐƠN VỊ THỰC HIỆN ĐÁU GIÁ BÁN CỔ PHẦN	6
2. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN	6
3. ĐƠN VỊ TƯ VẤN	6
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT	7
PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	8
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển của Công ty	8
2. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp	8
3. Ngành nghề kinh doanh:	9
4. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu	11
5. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco trước khi cổ phần hóa	11
6. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần	14
6.1. Số lao động sử dụng	14
6.2. Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần	14
7. Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa ...	15
7.1. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và vốn Nhà nước	15
7.2. Xử lý tài chính:	17
8. Tài sản chủ yếu của Doanh nghiệp:	19
8.1. Tình hình sử dụng đất:	19
8.2. Tình hình tài sản Công ty đang sử dụng:	19
9. Danh sách mẹ, công ty con, công ty liên doanh và công ty liên kết:	20
10. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa	20
10.1. Tình hình hoạt động kinh doanh	20
10.2. Nguồn cung cấp	21
10.3. Chi phí sản xuất	22
10.4. Trình độ công nghệ và năng lực sản xuất	22
10.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ:	23
10.6. Hoạt động Marketing	23
10.7. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	24
10.8. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết với các đối tác	24
11. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa	24
11.1. Tình hình tài chính 03 năm trước cổ phần hóa	24
11.2. Kết quả kinh doanh của Công ty trong 03 năm gần đây	26
11.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa	27
12. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	28

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA.....	30
1. Mục tiêu cổ phần hóa	30
2. Điều kiện cổ phần hóa	30
3. Hình thức cổ phần hóa.....	30
4. Thông tin cơ bản về doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa	31
5. Cơ cấu tổ chức và sử dụng lao động của công ty cổ phần	33
5.1. Mô hình tổ chức của Công ty cổ phần:	33
5.2. Các phòng ban và nhiệm vụ của các phòng ban chuyên môn:	34
6. Phương án sản xuất kinh doanh:.....	36
6.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa	36
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng khi chuyển sang công ty cổ phần.....	36
7. Dự kiến các chỉ tiêu chính 3 năm sau Cổ phần hóa từ 2016 đến 2018:	36
8. Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty sau khi cổ phần hóa:	37
8.1. Đối với hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu:	37
8.2. Đối với hoạt động dịch vụ:	38
8.3. Về hoạt động đầu tư tài chính :	38
8.4. Giải pháp về tổ chức, quản lý:	38
8.5. Giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn lực:	39
PHẦN V: VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ	40
1. Vốn điều lệ	40
2. Cơ cấu vốn điều lệ.....	40
PHẦN VI: NHỮNG YẾU TỐ RỦI RO	41
I. PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN	41
1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế.....	41
2. Rủi ro lạm phát.....	42
3. Rủi ro lãi suất	42
II. RỦI RO PHÁP LÝ	42
III. RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ.....	43
IV. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN	44
V. RỦI RO KHÁC	44
PHẦN VII: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	45
I. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN	45
II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA.....	46
1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần.....	46
III. LỘ TRÌNH NIÊM YẾT, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH SAU CỔ PHẦN HOÁ	46
IV. NHỮNG CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	47
1. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco.....	47
2. Đại diện Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco	47
3. Đại diện Tổ chức Tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall.....	47

PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 26/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Căn cứ Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ về việc quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Công văn số 2252/TTg-ĐMDN ngày 29/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố Hà Nội giai đoạn 2012 - 2015;

- Căn cứ Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 18/03/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành các Quy trình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 30/12/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc UBND Thành phố Hà Nội năm 2014;
- Quyết định số 2694/QĐ-UBND ngày 19/05/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thành lập bộ phận thường trực Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 4206/QĐ-UBND ngày 28/07/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco;
- Quyết định số 4784/QĐ-STC-BCĐ ngày 06/08/2014 của Sở tài chính Hà Nội- Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp về việc thành lập tổ giúp việc Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco;
- Quyết định số 2834/QĐ-UBND ngày 27/05/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc giao kế hoạch tiến độ thực hiện cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco năm 2014 - 2015;
- Căn cứ Quyết định số 6992/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco.

PHẦN II: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐÁU GIÁ BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

1. ĐƠN VỊ THỰC HIỆN ĐÁU GIÁ BÁN CỔ PHẦN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh - Hoàn Kiếm - Hà Nội
- Điện thoại: (84 - 4) 3941 2626 Fax: (84 - 4) 3934 7818

2. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO

- Địa chỉ: Tầng 4NB Tòa nhà 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 04 3 976 0218/3 976 0814 Fax: 04 39761944

3. ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

- Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 3936 7083 Fax: (84.4) 3936 7082

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

1. “Công ty”: Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco
2. “Cổ phần”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
3. “Cổ phiếu”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần.
4. “Cổ đông”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông.
5. “Cổ tức”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
6. “Vốn điều lệ”: vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được quy định tại Điều lệ Công ty.
7. Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

CTCP	:	Công ty cổ phần
HANECO	:	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban kiểm soát
BGD	:	Ban Tổng giám đốc
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
HĐLĐ	:	Hợp đồng lao động
TSCĐ	:	Tài sản cố định
TSLĐ	:	Tài sản lưu động
UBND	:	Ủy ban nhân dân
BHXH	:	Bảo hiểm xã hội
CPH	:	Cổ phần hóa
DNNN	:	Doanh nghiệp Nhà nước
HĐKD	:	Hoạt động kinh doanh
KT-XH	:	Kinh tế xã hội
GTDN	:	Giá trị doanh nghiệp

PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển của Công ty

Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và thương mại HANECO là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, trực thuộc UBND thành phố Hà Nội, tiền thân là Công ty Dịch vụ xuất nhập khẩu và thương mại, được thành lập theo quyết định số 1301/QĐ-UB ngày 30/03/1993 của UBND thành phố Hà Nội và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Doanh nghiệp nhà nước số 0106000924, thay đổi lần thứ 12 ngày 18/09/2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, Công ty Dịch vụ xuất nhập khẩu và thương mại đã được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và thương mại HANECO theo Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 24/05/2010 của UBND thành phố Hà Nội và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100234322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 02/08/2010 và thay đổi lần thứ nhất vào ngày 17/01/2014. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty là hoạt động kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu và dịch vụ.

2. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp

- Tên gọi đầy đủ : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HANECO
- Tên quốc tế : HANECO COMMERCIAL EXPORT-IMPORT COMPANY LIMITED.
- Tên gọi tắt : HANECO
- Tên tiếng Anh : HANECO COMMERCIAL EXPORT-IMPORT COMPANY LIMITED.
- Trụ sở giao dịch : Tầng 4 NB, tòa nhà 14-16 Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 3.9760218/3.9760814 Fax: (84-4) 3.9761944
- Email : hanecovn@gmail.com
- Mã số thuế : 0100234322
- Vốn điều lệ : **12.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai tỷ đồng)**



- Biểu tượng (logo):
- Cơ quan chủ quản (Chủ sở hữu): Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty TNHH một thành viên; hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ, có con dấu riêng.
- Giấy chứng nhận ĐKDN: số 0100234322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 02/08/2010 và thay đổi lần thứ nhất ngày 17/10/2014.

3. Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100234322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp thay đổi lần thứ nhất ngày 17/01/2014, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

Bảng số 01: Ngành nghề kinh doanh của công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Buôn bán vải, hàng dệt, may sẵn, hàng da lông thú, giày dép, các sản phẩm da và giả da.	4641
2	Bán buôn nông sản, lâm sản nguyên liệu(trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Buôn bán nông sản, lâm sản, nguyên liệu.	4620
3	Bán buôn gạo.	4631
4	Bán buôn thực phẩm	4632
5	Bán buôn đồ uống	4633
6	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào Chi tiết: Bán buôn sản phẩm thuốc lá nội.	4634
7	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Buôn bán giường tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự; - Buôn bán đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.	4649
8	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Buôn bán thiết bị nghe nhìn, thiết bị linh kiện điện tử và viễn thông.	4652
9	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Buôn bán hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ.	4773
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. - Buôn bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; - Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày. - Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng. - Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng y tế. - Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác sử dụng cho: Sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải; máy công cụ điều khiển bằng vi tính; thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
11	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
12	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Buôn bán hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp).	4669

	- Buôn bán phân bón và các sản phẩm nông hóa.	
13	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4690
14	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
15	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622
16	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán).	6619
17	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.	8230
18	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động việc làm (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý lao động đi làm việc ở nước ngoài).	7810
19	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài).	7820
20	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);	7830
21	Đại lý du lịch Chi tiết: Hoạt động của các đại lý du lịch	7911
22	Điều hành tour du lịch Chi tiết: kinh doanh tour du lịch.	7912
23	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; nhà khách, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.	5510
24	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường).	5610
25	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: kinh doanh bất động sản.	6810
26	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: tư vấn bất động sản.	6820
27	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng nhà ở	4100
28	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
29	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
30	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ các hoạt động	9329

	Nhà nước cấm)	
31	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Nhận ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299

(Nguồn: Giấy CNĐK doanh nghiệp của Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco)

4. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu và dịch vụ...

+ Đối với hoạt động thương mại xuất nhập khẩu: Đây là lĩnh vực chủ yếu của công ty, chiếm tỷ lệ khoảng 99% doanh thu hàng năm. Công ty tập trung nhập khẩu hàng vật tư, nguyên liệu phục vụ các ngành sản xuất trong nước: khô đậu tương, ngô hạt cho sản xuất thức ăn chăn nuôi...

+ Đối với hoạt động dịch vụ: Công ty hoạt động dịch vụ cung ứng nguồn lao động cho các tổ chức, văn phòng đại diện, cá nhân nước ngoài đang hoạt động và làm việc trong nước...

Bảng 02: Sản phẩm chủ yếu các năm gần đây

Đơn vị tính: Triệu đồng

SẢN PHẨM	NĂM 2012		NĂM 2013		NĂM 2014		NĂM 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nguyên liệu, thức ăn chăn nuôi	545.000	65,11	990.000	90,96	775.881	94,61	465.128	89,18
Gạo	220.935	26,39	47.000	4,32	0	-	0	-
Hóa chất, hạt nhựa	30.064	3,59	31.667	2,91	36.005	4,39	51.231	9,82
Kim loại màu	4.300	0,51	11.738	1,08	0	-	0	-
Mặt hàng khác	36.753	4,39	8.004	0,74	8.230	1,00	5.197	1,00
Tổng cộng	837.052	100	1.088.409	100	820.116	100	521.556	100

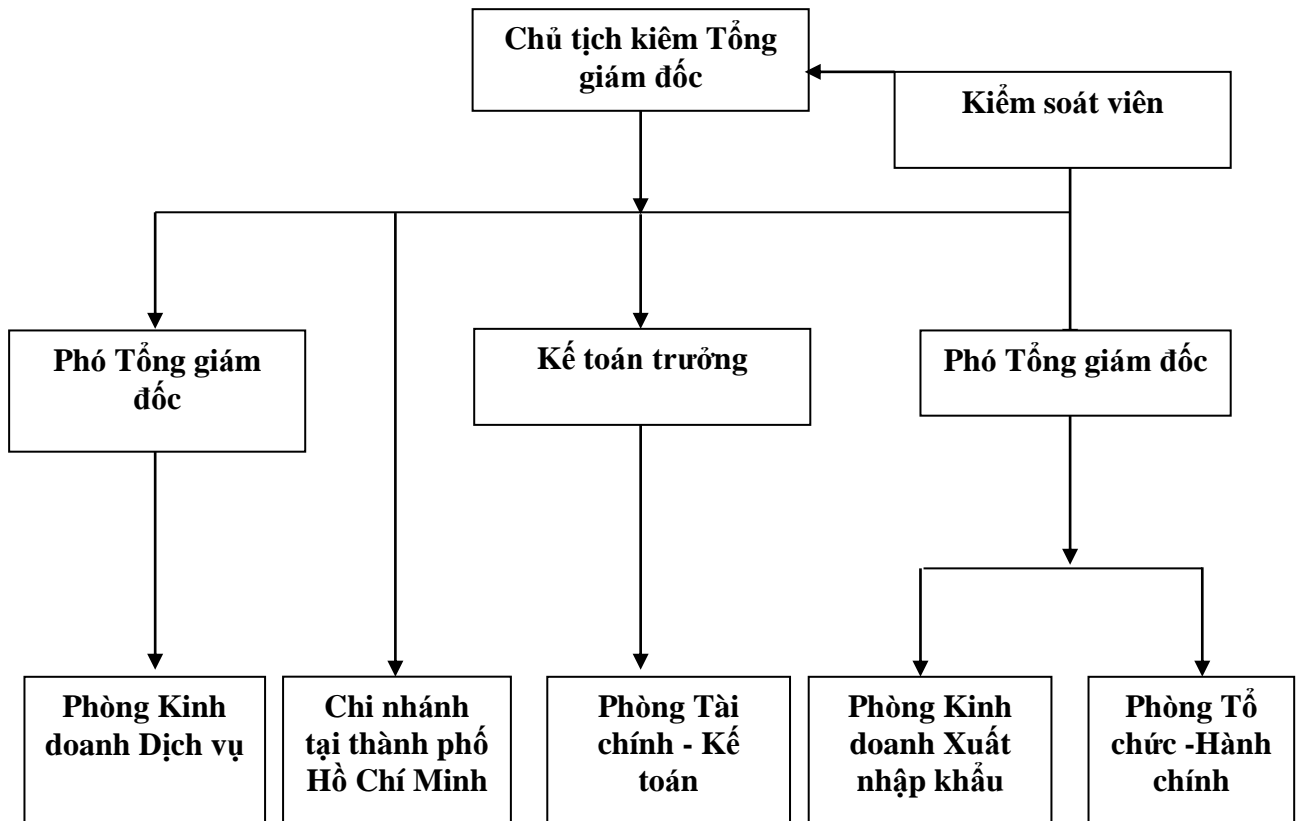
(Nguồn: Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco)

5. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco trước khi cổ phần hóa

Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco hiện được tổ chức theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2005. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty hiện nay theo mô hình

Công ty TNHH một thành viên gồm có: Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc công ty, Kiểm soát viên, Phó tổng giám đốc công ty, Kế toán trưởng và các phòng ban nghiệp vụ thuộc văn phòng và các đơn vị trực thuộc.

Sơ đồ tổ chức và quản lý cụ thể như sau:



(Nguồn: Phương án sản xuất kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco)

- **Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty**

Chủ tịch Công ty do Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm; thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty theo phân cấp được quy định tại Điều lệ Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu Công ty và pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ, trách nhiệm về sự phát triển của Công ty theo mục tiêu, nhiệm vụ do Chủ sở hữu Công ty giao.

Chủ tịch Công ty có quyền nhân danh Chủ sở hữu Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu Công ty quy định tại Điều lệ công ty.

Tổng Giám đốc Công ty là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Công ty phù hợp với Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu, Chủ tịch Công ty và pháp luật về thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

- **Kiểm soát viên**

Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Tổng Giám

đốc công ty trong tổ chức thực hiện quyền sở hữu, quản lý điều hành công việc kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kinh doanh; kiến nghị chủ sở hữu công ty các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành...

- **Phó tổng giám đốc: Gồm 02 thành viên**

Phó Tổng giám đốc Công ty là người giúp Tổng giám đốc Công ty điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc Công ty.

Phó Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu của Công ty, Chủ tịch, Tổng giám đốc Công ty và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

- **Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng Công ty là người giúp Chủ tịch, Tổng giám đốc Công ty quản lý, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và thực hiện nghiệp vụ về tài chính, kế toán của Công ty theo quy định của pháp luật.

Kế toán trưởng Công ty chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu, Chủ tịch, Tổng giám đốc Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

- **Các phòng ban, đơn vị trực thuộc**

Các phòng ban, đơn vị trực thuộc thực hiện chức năng tham mưu, quản lý và trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo chỉ đạo của ban Tổng giám đốc.

Các tổ chức chính trị và chính trị xã hội.

+ Chi bộ Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco trực thuộc Quận ủy Hoàn Kiếm

+ Công đoàn Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco trực thuộc liên đoàn lao động Quận Hai Bà Trưng

- **Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh:**

- Tên chi nhánh: Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco tại TP Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Tầng 6, số nhà 61 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

- Chức năng, nhiệm vụ chủ yếu:

+ Theo dõi thực hiện các hoạt động kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam; tiếp thị và tìm kiếm khách hàng cho công ty theo chức năng mà công ty đã đăng ký kinh doanh. Quan hệ hợp tác và ký kết các hợp đồng kinh tế với các đơn vị trong và ngoài nước trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu khi có ủy nhiệm của Giám đốc công ty;

+ Kinh doanh các mặt hàng nhập khẩu và khai thác nội địa, máy móc thiết bị văn phòng, vật tư, nguyên liệu phục vụ các ngành sản xuất.

6. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

6.1. Số lao động sử dụng

Tổng số lao động Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco đang sử dụng là 20 người.

Trong đó:

- Lãnh đạo quản lý: 05 người (Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc: 01 người; Phó tổng giám đốc: 02 người; Kế toán trưởng: 01 người; Kiểm soát viên: 01 người)

- Các phòng nghiệp vụ: 04 phòng và 01 Chi nhánh với tổng số 15 người.

+ Phòng Tài chính - Kế toán: 02 người

+ Phòng Kinh doanh XNK: 04 người

+ Phòng Kinh doanh Dịch vụ: 04 người.

+ Phòng Tổ chức - Hành chính: 03 người.

+ Chi nhánh: 02 người

* Phân loại lao động:

Bảng 03: Phân loại lao động

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1	Phân loại theo trình độ lao động	20	
	Trên đại học	01	5
	Đại học	17	85
	Cao đẳng, trung cấp	02	10
2	Phân loại theo hợp đồng lao động	20	
	LĐ không ký HĐLĐ	05	25
	LĐ ký HĐLĐ không xác định thời hạn	13	65
	LĐ ký HĐLĐ xác định thời hạn 1-3 năm	02	10
3	Phân loại theo giới tính	20	
	Lao động nam	7	35
	Lao động nữ	13	65

(Nguồn: Phương án sản xuất kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco)

6.2. Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần

Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa là: 17 người

- Số lao động dự kiến sẽ tiếp tục làm việc tại công ty cổ phần: 16 người
- Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 01 người
 - + Về hưu : 0 người
 - + Không bố trí được : 01 người

Bảng số 04: Kế hoạch sắp xếp lao động sau cổ phần hóa

STT	TIÊU CHÍ	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018
Tổng số lao động có tên trong Công ty cổ phần		16	16	16
1	Phân theo trình độ			
	- Trên đại học	1	1	1
	- Đại học	13	13	13
	- Cao đẳng, trung cấp	2	2	2
2	Phân theo thời hạn hợp đồng			
	- Lao động hợp đồng dài hạn	16	16	16
	- Lao động hợp đồng ngắn hạn	0	0	0
3	Phân theo phòng ban chức năng			
	- Ban lãnh đạo, quản lý	4	5	5
	- Phòng Tài chính – Kế toán	2	2	2
	- Phòng Kinh doanh XNK	3	3	3
	- Phòng Kinh doanh Dịch vụ	4	3	3
	- Phòng Tổ chức – Hành chính	3	3	3

(Nguồn: Phương án sản xuất kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco)

7. Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

7.1. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và vốn Nhà nước

Căn cứ Quyết định số 6992/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco, Giá trị Doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 01/01/2015 của Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco như sau:

- Giá trị doanh nghiệp theo sổ sách kế toán : **150.548.188.461 đồng**
- Giá trị doanh nghiệp theo xác định lại : **157.724.176.571 đồng**
- Giá trị vốn nhà nước theo sổ sách kế toán : **10.796.519.844 đồng**
- Giá trị vốn nhà nước theo xác định lại : **11.588.103.566 đồng**

Bảng số 05: Giá trị thực tế doanh nghiệp tại ngày 0h ngày 01/01/2015

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)=(3-2)
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	150.548.188.461	157.724.176.571	7.175.988.110
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	1.750.000.000	2.112.677.228	362.677.228
1. Tài sản cố định	-	202.048.918	202.048.918
a. TSCĐ hữu hình	-	202.048.918	202.048.918
3. Các khoản đầu tư TC dài hạn	1.220.000.000	1.351.888.856	131.888.856
5. Phải thu dài hạn (gồm cả KC, KQ)	530.000.000	530.000.000	-
6. Chi phí trả trước dài hạn	-	28.739.454	28.739.454
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	148.798.188.461	153.694.037.419	4.895.848.958
1. Tiền:	710.137.156	710.830.614	693.458
+ Tiền mặt tồn quỹ	46.585.627	46.585.500	(127)
+ Tiền gửi ngân hàng	663.551.529	664.245.114	693.585
3. Các khoản phải thu	115.657.693.598	115.657.693.598	-
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	22.445.818.463	22.445.818.463	-
5. Tài sản lưu động khác	6.956.694.744	6.956.694.744	-
7. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3.027.844.500	7.923.000.000	4.895.155.500
a. Đầu tư ngắn hạn	3.080.797.750	7.923.000.000	4.842.202.250
b. Dự phòng giảm giá CK ngắn hạn	(52.953.250)	-	52.953.250
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	1.917.461.924	1.917.461.924
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B. Tài sản không cần dùng	-	-	-
C. Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
D. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng	-	-	-

TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)	150.548.188.461	157.724.176.571	7.175.988.110
Trong đó: TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	150.548.188.461	157.724.176.571	7.175.988.110
E1. Nợ thực tế phải trả	139.751.668.617	138.895.746.805	(855.921.812)
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP (A-E1)	10.796.519.844	18.828.429.766	8.031.909.922

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco)

7.2. Xử lý tài chính:

• Xử lý công nợ

- Giảm trừ phần vốn Nhà nước khoản tiền thuê đất 338.333 USD quy đổi ra Việt Nam đồng là 7.240.326.200 đồng của dự án Khách sạn Hà Nội Vàng phát sinh trước năm 2001;
- Tăng vốn Nhà nước khoản nợ không phải trả là 855.921.812 đồng;
- Đối với công nợ phải thu đã xử lý 613.591.144 đồng đang theo dõi trên tài khoản ngoài bảng cân đối kế toán. Công ty có trách nhiệm tiếp tục theo dõi và tổ chức thu hồi. Đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp, Công ty có trách nhiệm bàn giao đầy đủ tài liệu, hồ sơ liên quan về Công ty TNHH Mua bán Nợ Việt Nam theo quy định

• Quỹ khen thưởng phúc lợi

- Số dư Quỹ khen thưởng phúc lợi là 1.613.148.170 đồng. Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco phối hợp tổ chức Công đoàn tại doanh nghiệp Xây dựng phương án và Quyết định việc phân chia cho người lao động đang làm việc tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp theo số năm công tác.

• Cho phép công ty kế thừa các khoản đầu tư tài chính dài hạn và đầu tư tài chính ngắn hạn tính vào giá trị doanh nghiệp để thực hiện cổ phần hóa

a, Đầu tư tài chính dài hạn tại 01 Công ty

- Vốn góp tại Công ty cổ phần Dịch vụ Công nghiệp LILAMA là 122.000 cổ phần, tương ứng 1.220.000.000 đồng, chiếm 5,545% vốn điều lệ.

Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco đầu tư vào Công ty cổ phần Dịch vụ Công nghiệp LILAMA được thành lập năm 2007 (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0403000708 đăng ký lần đầu ngày 30/10/2007 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 20/06/2014 số 0800388568). Kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất chế tạo các sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị, phụ tùng thay thế; hoạt động kinh doanh kiến trúc và tư vấn thiết kế có liên quan đến công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp...

Vốn điều lệ : 22.000.000.000 VNĐ. Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco tham gia đầu tư góp vốn năm 2008.

b, Đầu tư tài chính ngắn hạn tại 10 Công ty qua sàn Giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội và TP Hồ Chí Minh:

- Đầu tư tại Công ty cổ phần Transimex – Sài Gòn là 151.838 cổ phần, tương ứng 2.698.745.000 đồng;
- Đầu tư tại Công ty cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc là 1.000 cổ phần, tương ứng 14.937.250 đồng;
- Đầu tư tại Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng là 1.000 cổ phần tương ứng 11.127.750 đồng;
- Đầu tư tại Công ty cổ phần Vinaconex 25 là 1.000 cổ phần, tương ứng 17.844.500 đồng;
- Đầu tư tại Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa là 2.000 cổ phần, tương ứng 24.260.500 đồng
- Đầu tư tại Công ty cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam là 1.000 cổ phần, tương ứng 15.839.500 đồng
- Đầu tư tại Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo là 4.000 cổ phần, tương ứng 39.899.500 đồng
- Đầu tư tại Tổng công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí – Công ty cổ phần là 3.000 cổ phần tương ứng 122.204.750 đồng;
- Đầu tư tại Tập đoàn Vingroup là 2.000 cổ phần, tương ứng 98.044.500 đồng
- Đầu tư tại Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Sacom là 3.000 cổ phần, tương ứng 37.894.500 đồng.

Tại thời điểm ngày 31/12/2015, công ty đã thay đổi một số danh mục đầu tư tài chính ngắn hạn. Giảm số lượng 10 mã chứng khoán vào thời điểm 0h ngày 01/01/2015 xuống còn 07 mã chứng khoán. Cụ thể như sau:

Bảng 06: Danh mục đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên công ty	Mã chứng khoán	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Giá trị đầu tư đã cộng phí	Giá trị thực tế tại thời điểm 31/12/2015
1	Công ty cổ phần Transimex – Sài Gòn	TMS	151.838	2.698.745.000	15.107.881.000
2	Công ty cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	PVG	1.000	14.937.250	8.100.000
3	Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng	ICG	1.000	11.127.750	5.900.000
4	Công ty cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt	CMS	1.150	15.839.500	11.845.000

	Nam				
5	Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo	ITA	4.000	39.899.500	22.400.000
6	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí – Công ty cổ phần	DPM	3.000	122.204.750	87.300.000
7	Công ty cổ phần tập đoàn FLC	FLC	6.800	62.135.700	53.720.000
	Tổng cộng			2.964.889.450	15.297.146.000

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco)

8. Tài sản chủ yếu của Doanh nghiệp:

8.1. Tình hình sử dụng đất:

Công ty không được UBND thành phố Hà Nội giao hoặc cho thuê đất. Hiện nay, Công ty đang thuê văn phòng của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Hàm Long, tại Tầng 4NB, tòa nhà 14-16 Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội làm trụ sở văn phòng Công ty. (theo Hợp đồng thuê văn phòng số: 11/HĐVP/2010 ngày 15/05/2010, thời hạn 5 năm).

Đến ngày 30/05/2015, hợp đồng thuê văn phòng của Công ty đã hết hạn. Công ty ký phụ lục gia hạn thuê văn phòng số 02/PLHĐVP/2015 ngày 20/03/2015 (thời hạn 36 tháng kể từ ngày 01/06/2015)

8.2. Tình hình tài sản Công ty đang sử dụng:

Bảng số 07: Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 0h ngày 01/01/2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Loại tài sản	Giá trị sổ sách		
		Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
1	2	3	4	(5)=(3)-(4)
A	TSCĐ ĐANG DÙNG	714.790.043	714.790.043	-
1	Nhà, vật kiến trúc	-	-	-
2	Máy móc thiết bị	-	-	-
3	Phương tiện vận tải	590.909.091	590.909.091	-
4	Thiết bị quản lý	123.880.952	123.880.952	-
B	TSCĐ KHÔNG CẦN DÙNG	-	-	-
C	TSCĐ CHỜ THANH LÝ			

D	TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI	-	-	-
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D)	714.790.043	714.790.043	-

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco)

9. Danh sách mẹ, công ty con, công ty liên doanh và công ty liên kết:

Không có

10. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

10.1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Bảng số 08: Cơ cấu doanh thu thực hiện năm 2012-2015

Đơn vị: Triệu đồng

Tiêu chí	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	839.852	100	1.090.570	100	822.278	100	524.119	100
Doanh thu bán hàng hóa	837.116	99,67	1.088.408	99,80	820.116	99,74	521.556	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.736	0,33	2.162	0,20	2.162	0,26	2.563	-
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.240	3,01	35.499	3,26	30.123	3,66	22.310	4,26

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 và BCTC tự lập năm 2015 của Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco)

Qua các chỉ tiêu nêu trên có thể thấy, trong giai đoạn 2012-2015, doanh thu thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của Công ty có nhiều biến động đáng kể. Năm 2013, doanh thu thuần tăng 30% so với năm 2012. Nhưng từ năm 2013 đến 2015, chỉ số này lại có xu hướng giảm dần, năm 2015, doanh thu thuần chỉ đạt được hơn 524 tỷ đồng, giảm gần 50% so với 2013. Nguyên nhân của việc giảm sút về doanh thu thuần là do hoạt động của công ty chịu ảnh hưởng chung của khủng hoảng kinh tế thế giới và khó khăn của nền kinh tế trong nước. Doanh thu về bán hàng hóa luôn chiếm tỷ trọng lớn khoảng gần 100% trong tổng doanh thu thuần, doanh thu cung cấp dịch vụ của công ty chiếm tỷ trọng rất nhỏ. Trong các năm qua, Công ty không phát sinh khoản mục về doanh

thu hợp đồng xây lắp.

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ trong 03 năm gần đây cũng không có nhiều biến động và tăng giảm tỷ lệ tương ứng với doanh thu thuần.

10.2. Nguồn cung cấp

Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu và dịch vụ với bề dày gần 30 năm vì vậy công ty luôn có một nguồn cung cấp hàng hóa từ các bạn hàng uy tín nên hàng hóa luôn ổn định về mặt chất lượng và giá cả để đảm bảo nguồn hàng đầu ra luôn được đáp ứng tối đa và đảm bảo đúng chất lượng.

Công ty thực hiện ký kết hợp đồng với các đối tác cung ứng hàng hóa có những điều khoản chặt chẽ để đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng và thời gian cung cấp. Do là nguồn bạn hàng lâu năm nên sẽ được ưu tiên về giá cả và thời gian thanh toán, điều đó sẽ có những thuận lợi nhất định trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty

Bảng 09: Danh sách một số nhà cung cấp của công ty

STT	Tên công ty	Mặt hàng
1	ADM ASIA-PACIFIC Trading Pte.Ltd	Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi
2	Export Trading Commodities	Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi
3	GAVILON, LLc	Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi
4	Great Ocean Oils & Grains Industries Co.,Ltd	Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi
5	Noble Resources Pte.Ltd	Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi
6	Peter Cremer (s) GNBH	Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi
7	Suny Grain Pty.Ltd	Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi
8	Wilmar Trading Pte.Ltd	Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi
9	Bemax Trading Co.,Ltd	Hạt nhựa
10	PTT Polymer Marketing Co.,Ltd	Hạt nhựa
11	Sunway Enterprise Co.,Ltd	Hạt nhựa
12	Lotte International Co.,Ltd	Hạt nhựa
13	Kit Bright Limited	Linh kiện văn phòng
14	Scanwolf Plastic Industries SDN.BHD	Nẹp nhựa

(Nguồn: Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco)

10.3. Chi phí sản xuất

Bảng 10: Chi phí sản xuất năm 2012-2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	DIỄN GIẢI	Năm 2012		Số liệu sau quyết toán thuế 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	814.612	96,99	814.612	96,99	1.055.070	96,74	792.154	96,34	501.808	95,74
2	Chi phí bán hàng	3.935	0,47	3.935	0,47	11.589	1,06	12.219	1,49	10.436	1,99
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.126	1,09	9.126	1,09	10.554	0,97	7.541	0,92	5.908	1,13
4	Chi phí tài chính	24.108	2,87	23.428	2,79	16.812	1,54	14.585	1,77	8.863	1,69
	Tổng cộng	851.781	101,42	851.101	101,34	1.094.025	100,31	826.499	100,52	527.015	100,55

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, 2014, BCTC tự lập năm 2015 và Biên bản thanh tra thuế của Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco)

Trong 04 năm vừa qua, chỉ tiêu chi phí sản xuất của Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco đều cao hơn so với doanh thu thuần. Do công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu nên chi phí giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao, trung bình trong 04 năm gần đây đều chiếm khoảng 96% so với doanh thu thuần. Tình hình hoạt động kinh doanh của công ty các năm gần đây gặp khó khăn do chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới nên doanh thu cũng giảm dần từ 2013 đến 2015, nên chi phí hàng năm cũng giảm tương ứng, nhưng tỷ trọng của từng loại chi phí so với doanh thu thuần không có nhiều biến động đáng kể.

Chi phí là yếu tố cơ bản cấu thành nên giá thành sản phẩm. Sự phân bổ chi phí có ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chính vì vậy, việc kiểm soát tốt các yếu tố chi phí là nhân tố quan trọng tác động trực tiếp tới cơ cấu giá thành, doanh thu, lợi nhuận thu được. Do đó, Công ty cũng nhận thức được tầm quan trọng trong việc quản lý tốt các yếu tố chi phí đầu vào đặc biệt là chi phí giá vốn sau khi cổ phần hóa để đảm bảo tăng trưởng ổn định.

10.4. Trình độ công nghệ và năng lực sản xuất

Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco không hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nên tình hình máy móc thiết bị của công ty không đáng kể. Công ty chỉ có những máy móc thiết bị cơ bản như máy vi tính, các loại máy móc thông thường dùng cho văn phòng phục vụ cho hoạt động thương mại và dịch vụ. Ngoài ra công ty không sử dụng phần mềm quản lý đặc biệt cũng như máy móc thiết bị hiện đại có giá trị cao.

Bảng số 11: Tình hình máy móc, thiết bị của Công ty

Stt	Tên tài sản	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Tình trạng mua	Số lượng	Tỷ lệ khấu hao	Tỷ lệ còn lại
I	Văn phòng Công ty							
1	Máy tính SEVER (GD)	-	2009	2009	Mua mới	01	100%	0%
2	Máy photocopy FUJI	Nhật Bản	2009	2009	Mua mới	01	100%	0%
3	Máy tính SEVER IBM	-	2009	2009	Mua mới	01	100%	0%
	Tổng							

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco)

Bảng số 12: Tình hình phương tiện vận tải của Công ty

Stt	Tên tài sản	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Tình trạng mua	Số lượng	Tỷ lệ khấu hao	Tỷ lệ còn lại
I	Văn phòng Công ty							
1	Xe ô tô HONDA CRV	Nhật Bản	2007	T1/2008	Mua mới	1	100%	0%
	Tổng							

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco)

10.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ:

Công ty chưa có hệ thống kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ riêng. Hiện nay, mặt hàng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi nhập khẩu Công ty thực hiện đăng ký kiểm tra chất lượng với Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định VINACERT và đăng ký kiểm dịch với các Chi cục kiểm dịch thực vật thuộc Cục Bảo Vệ Thực Vật – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn theo quy định. Đối với những mặt hàng khác nếu thuộc danh mục kiểm tra Nhà nước về chất lượng, Công ty sử dụng dịch vụ kiểm tra chất lượng của đơn vị được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chỉ định.

10.6. Hoạt động Marketing

Hiện tại, Công ty cũng đang tích cực áp dụng các phương pháp hoạt động marketing truyền thống qua việc chăm sóc khách hàng, chịu trách nhiệm sản phẩm đến cuối cùng, mở hội nghị khách hàng hàng năm...;

Khi thực hiện chủ trương chuyển đổi hình thức hoạt động từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần, nhằm đẩy mạnh và phát triển khả năng hoạt động của Công ty trong tương lai, trong thời

gian tới và những năm tiếp theo Công ty sẽ không ngừng nỗ lực tiếp tục xây dựng quảng bá hình ảnh củng cố thương hiệu để có thể thu hút thêm nhiều khách hàng tiềm năng hơn nữa.

10.7. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Không có

10.8. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết với các đối tác

Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco luôn có một lượng khách hàng ổn định, lâu dài. Các đối tác hầu hết là những khách hàng quen thuộc, đã hợp tác với công ty nhiều năm. Hiện nay, công ty đã ký được một số hợp đồng lớn về việc cung cấp sản phẩm của mình đến cho khách hàng. Cụ thể:

Bảng số 13: Một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết với các đối tác

STT	Tên đối tác	Sản phẩm
1	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nhất Thành	Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi
2	Công ty TNHH JAPFA Comfeed Việt Nam	Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi
3	Công ty Thức ăn chăn nuôi Hoa Kỳ	Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi
4	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại uy	Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và T. mại Tổng hợp Hòa Phát	Hạt nhựa
6	Công ty TNHH Thương mại Đồng Lực Hưng	Nẹp nhựa, Linh kiện văn phòng

(Nguồn: Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco)

11. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

11.1. Tình hình tài chính 03 năm trước cổ phần hóa

Bảng số 14: Tình hình tài chính 03 năm trước cổ phần hóa

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Số liệu sau quyết toán thuế 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Tổng tài sản	177.743	177.743	239.234	150.548	138.635
2	Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	9.128	9.128	10.254	10.796	11.169

3	Nợ vay ngắn hạn	168.614	168.614	228.979	139.751	127.465
	<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>	-	-	-	-	-
4	Nợ vay dài hạn	-	-	-	-	-
	<i>Trong đó nợ quá hạn</i>				-	-
5	Nợ phải thu khó đòi	-	-	-	-	-
6	Tổng số lao động (người)	20	20	20	20	17
7	Tổng quỹ lương	4.709,1	4.709,1	5.716,7	4.002	2.469
8	Thu nhập bình quân 1 người/ tháng	19,64	19,64	23,94	21	17
9	Tổng doanh thu	854.553	854.553	1.097.419	828.961	528.586
10	Tổng chi phí	851.903	851.223	1.094.045	826.723	527.015
11	Lợi nhuận thực hiện	2.650	3.329	3.373	2.238	1.570
12	Lợi nhuận sau thuế	2.234	2.795	2.573	1.812	1.225
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn Nhà nước (%)	24,47	30,62	25,09	16,78	10,97

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, 2014, BCTC tự lập năm 2015 và Biên bản thanh tra thuế của Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco)

Ghi chú: Năm 2012, chỉ số lợi nhuận trước thuế của Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco theo báo cáo tài chính kiểm toán là 2.650.005.711 đồng. Sau khi có báo cáo Quyết toán thuế, do giảm chi phí tài chính vì lãi vay vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với các khoản vay của các đối tượng không phải tổ chức tín dụng số tiền là 679.920.833 đồng. Từ đó, lợi nhuận trước thuế của công ty tăng thêm 679.920.833 đồng, sau khi trừ đi thuế TNDN phải nộp được tính lại theo quy định, lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng thêm 560.934.688 đồng, từ 2.234.458.011 đồng lên 2.795.392.699 đồng.

Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực Thương mại, xuất nhập khẩu và dịch vụ. Trong 03 năm gần đây, tình hình tài sản của công ty có xu hướng giảm dần. Năm 2013, tổng tài sản của công ty là 239.234 triệu đồng, nhưng đến năm 2015, tổng tài sản giảm xuống chỉ còn 138.625 triệu đồng. Nguyên nhân là do tài sản của công ty chủ yếu là tài sản ngắn hạn, các năm gần đây tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư ngắn hạn gặp khó khăn, tổng doanh thu giảm sút dẫn đến chỉ tiêu về tài sản ngắn hạn giảm gần một nửa so với năm 2013.

Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco có khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi tổng trị giá 613.591.144 đồng của 03 cá nhân đã được xử lý bằng nguồn

trích lập dự phòng, hiện đang theo dõi tại tài khoản ngoài bảng cân đối kế toán.

Trong thời gian qua, hoạt động kinh doanh của công ty hàng năm luôn có lãi, vốn chủ sở hữu liên tục tăng lên do được bổ sung từ nguồn lợi nhuận để lại. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của công ty có nhu cầu vốn lớn, nguồn vốn chủ sở hữu ít không đáp ứng đủ, công ty luôn phải mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng để huy động, bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh được chủ sở hữu giao. Hiện công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco không có khoản mục nợ dài hạn. Toàn bộ nợ đi vay của công ty là Nợ ngắn hạn, và chủ yếu là vay ngắn hạn của các Ngân hàng. Việc sử dụng một khoản Nợ chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguồn vốn có một ưu điểm, đó là chi phí lãi vay sẽ được trừ vào thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm, nhưng nhược điểm là rủi ro về mặt thanh toán cao do các khoản vay của công ty đều là vay ngắn hạn ngân hàng, nên hàng tháng, công ty cần thanh toán một khoản lãi vay và gốc vay. Do đó, doanh nghiệp cần phải cân nhắc giữa rủi ro về tài chính và ưu điểm của vay nợ để đảm bảo một tỷ lệ hợp lý nhất trong cơ cấu nguồn vốn.

Do tình hình hoạt động kinh doanh gặp khó khăn nên thu nhập bình quân của người lao động cũng giảm đáng kể tuy nhiên so với các doanh nghiệp trong cùng ngành thì mức thu nhập như trên là khá cao.

Trong 03 năm gần đây, lợi nhuận sau thuế của Công ty có xu hướng giảm tương ứng với tổng doanh thu do công ty chịu ảnh hưởng bởi khó khăn chung của nền kinh tế. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn Nhà nước (ROE) cũng có xu hướng giảm, nhưng vẫn khá cao so với các doanh nghiệp cùng ngành, cho thấy tình hình hoạt động của công ty tốt, doanh nghiệp làm ăn có lãi.

11.2. Kết quả kinh doanh của Công ty trong 03 năm gần đây

Bảng số 15: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2012 – 2015

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Số liệu sau quyết toán thuế 2012	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	Giá trị	Giá trị	Tỷ lệ tăng giảm so với năm 2012 (%)	Giá trị	Tỷ lệ tăng giảm so với năm 2013 (%)	Giá trị	Tỷ lệ tăng giảm so với năm 2014 (%)
I	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	839.852	839.852	1.090.570	29,85	822.278	-24,60	524.119	-36,26
II	Doanh thu hoạt động tài chính	14.653	14.653	4.895	-66,59	5.056	3,29	4.468	-11,63
III	Thu nhập khác	48	48	1.954	3970,83	1.627	-16,73	-	-
IV	Tổng doanh thu	854.553	854.553	1.097.419	28,42	828.961	-24,46	528.586	-36,24

V	Tổng chi phí	851.903	851.223	1.094.045	28,50	826.721	-24,43	527.015	-36,25
VI	Lợi nhuận trước thuế TNDN	2.650	3.329	3.373	1,66	2.238	-33,65	1.570	-29,85
VII	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.234	2.795	2.573	-9,94	1.812	-29,58	1.225	-32,40

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, 2014, BCTC tự lập năm 2015 và Biên bản thanh tra thuế của Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco)

Qua các chỉ tiêu nêu trên có thể thấy, trong giai đoạn 2012-2015, doanh thu bán hàng hóa giảm sút đáng kể. Năm 2013, công ty hoạt động khá tốt, doanh thu tăng 29% so với năm 2012. Tuy nhiên, doanh thu năm 2015 so với 2013 giảm gần một nửa, và chỉ đạt hơn 63% so với năm 2014.

Tổng chi phí hoạt động hàng năm của Công ty khá cao so với tổng doanh thu, dẫn đến lợi nhuận sau thuế chiếm tỷ trọng rất nhỏ so với doanh thu thuần. Trong những năm qua, do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, tình hình kinh tế cả nước gặp khó khăn, chính sách thắt chặt tín dụng khiến nguồn vay bị thu hẹp, thị trường kinh doanh không mấy thuận lợi, hoạt động thương mại xuất nhập khẩu của Công ty đã bị ảnh hưởng, kết quả kinh doanh đạt thấp

11.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa

• Thuận lợi

- Việc hội nhập WTO đã có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu mang lại nhiều cơ hội và sự thuận lợi hơn trong tiếp cận thị trường thế giới.
- Công ty đã hình thành, phát triển gần 30 năm; là đơn vị có bề dày truyền thống; có uy tín trong lĩnh vực hoạt động; có bộ máy tổ chức phù hợp với mô hình doanh nghiệp; có đội ngũ lãnh đạo có kinh nghiệm, tinh thông nghiệp vụ; văn hóa doanh nghiệp được giữ gìn và không ngừng xây đắp; có thể hệ cán bộ trẻ được đào tạo cơ bản.

• Khó khăn:

- Là doanh nghiệp nhỏ, ít vốn, thiếu sự liên kết với các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực, sức cạnh tranh không cao.
- Doanh nghiệp vẫn kinh doanh theo thói quen cũ, chưa tìm ra hướng mới, chưa có được tầm nhìn và chiến lược dài hạn.
- Sự cạnh tranh của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu cùng mặt hàng của Việt Nam cũng như của các quốc gia trong khu vực.
- Nước ta đang trong giai đoạn hội nhập sâu, rộng và thị trường thế giới, các rào cản thương mại dần dỡ bỏ, thuế đánh vào các sản phẩm nhập khẩu giảm đã làm gia tăng mức độ cạnh tranh trên thị trường nội địa.
- Công ty không được nhà nước cấp hay cho thuê mặt bằng để làm trụ sở làm việc, văn phòng làm việc phải đi thuê, từ khi thành lập đến nay đã phải chuyển đổi văn phòng làm việc nhiều lần đã làm tăng chi phí, ảnh hưởng rất lớn đến uy tín của Công ty trên thương trường và tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

12. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

12.1. Vị thế của Công ty trong ngành

- **Về lĩnh vực kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu:**

Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu là lĩnh vực hoạt động truyền thống của Công ty từ khi thành lập đến nay. Các mặt hàng xuất nhập khẩu vẫn tập trung ở những mặt hàng truyền thống (nguyên liệu, máy móc thiết bị phục vụ cho các ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi, các sản phẩm nông sản, hạt nhựa, hóa chất...) và những khách hàng truyền thống (Công ty Cổ phần XNK Nhất Thành, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Hòa Phát Hòa Phát, Công ty TNHH Thương mại Đồng Lực Hưng,...).

Công ty đã có bề dày phát triển gần 30 năm, luôn tạo được uy tín đối với các đối tác và khách hàng.

- **Về lĩnh vực Dịch vụ:** Các dịch vụ chủ yếu của Công ty là dịch vụ về lao động.

Công ty HANECO là đơn vị tiên phong từ những thập niên 90 thực hiện nhiệm vụ cung ứng lao động cho các văn phòng đại diện của các tập đoàn, công ty, các tổ chức cá nhân người nước ngoài trên địa bàn Hà Nội theo Nghị định số 85/CP ngày 20/10/1998 của Chính phủ về việc tuyển chọn, sử dụng và quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho các tổ chức cá nhân người nước ngoài tại Việt Nam. Trải qua hơn 25 năm thực hiện các hoạt động về dịch vụ lao động đối với người lao động Việt Nam làm việc cho các tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Công ty đã phục vụ được hàng chục ngàn lượt lao động làm việc cho hàng ngàn lượt các tổ chức, cá nhân người nước ngoài. Công ty luôn cải tiến và hoàn thiện quá trình làm việc với phương châm: Nhanh, khoa học và đúng pháp luật. Do vậy, Công ty đã tạo sự tin tưởng tuyệt đối của khách hàng khi sử dụng các sản phẩm dịch vụ của Công ty, uy tín của Công ty ngày càng được củng cố và nâng cao. Hiện tại, Công ty đang thực hiện khoảng 80 hợp đồng về dịch vụ lao động cho gần 80 tổ chức, với hơn 530 cá nhân người Việt Nam và người nước ngoài trên địa bàn Hà Nội.

Với việc thực hiện tốt các hoạt động dịch vụ về lao động cho các tổ chức, cá nhân người nước ngoài trên địa bàn Hà Nội, Công ty đã phổ biến kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước cho người lao động và người sử dụng lao động; đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng của các bên; phục vụ tốt cho công tác quản lý và sử dụng lao động trên địa bàn; thu nộp ngân sách hàng chục tỷ đồng mỗi năm từ các khoản thu: thu thuế thu nhập cá nhân của người lao động Việt Nam và người nước ngoài có phát sinh thu nhập tại Việt Nam, thu bảo hiểm các loại...

Ngoài ra Công ty còn mở rộng kinh doanh, đầu tư vào các lĩnh vực kinh tế khác như : Đầu tư vốn vào lĩnh vực giao nhận, kho vận (Công ty TRANSIMEX – Sài Gòn (TMS) tại TP Hồ Chí Minh); Đầu tư vốn vào lĩnh vực dịch vụ công nghiệp (Công ty LILAMAMIS tại Hải Dương). Với tổng số tiền đầu tư vào các hoạt động trên tính đến thời điểm hiện nay (31/12/2015) là : 4.108.010.000 đồng.

12.2. Triển vọng phát triển ngành

Hiện nay, nền kinh tế Việt Nam đã và đang hội nhập rất sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới. Đảng, Nhà nước ta đã và đang tích cực xây dựng, sửa đổi các quy định của pháp luật cho phù hợp

với thông lệ chung của quốc tế, trên tinh thần tạo điều kiện thông thoáng, đảm bảo sự bình đẳng của các thành phần kinh tế, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển. Đây là cơ hội tốt nhưng đồng thời cũng là thách thức đối với Công ty

Việt Nam vừa hoàn tất đàm phán thành công hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) ngày 05/10/2015 và thành công trong việc xây dựng cộng đồng kinh tế ASEAN mở ra cơ hội rất lớn hội nhập toàn cầu và tác động mạnh mẽ đến các mặt hàng xuất nhập khẩu trong nước, chính là lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco.

Việt Nam tham gia TPP và cộng đồng kinh tế ASEAN là nước kém phát triển, cơ cấu kinh tế của Việt Nam khác các nước khác, trình độ cũng khác nên nền kinh tế Việt Nam và nền kinh tế các nước khi tham gia TPP và ASEAN sẽ bổ sung cho nhau, ít cạnh tranh nhau.

Cơ hội

Khi tham gia TPP, Việt Nam sẽ được mở rộng thị trường xuất khẩu. Đặc biệt Hoa Kỳ và Nhật Bản là những thị trường lớn và tiềm năng cho việc khuất khẩu sản phẩm nông sản và các sản phẩm sản xuất trong nước. Hiệp định TPP không chỉ tăng cơ hội cho ngành xuất nhập khẩu Việt Nam tiếp cận ưu đãi vào thị trường Mỹ, mà còn nâng cao giá trị gia tăng trong chuỗi cung ứng.

Đối với việc gia nhập cộng đồng kinh tế ASEAN, thuận lợi lớn nhất mà Cộng đồng đem lại cho các doanh nghiệp trong nước là tạo ra môi trường hòa bình, ổn định, tạo ra một khu vực kinh tế, thương mại chung và một cơ sở sản xuất chung. Các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong nước có cơ hội được tiếp cận một thị trường chung của 625 triệu người dân với tổng sản phẩm GDP là 2.600 tỷ USD hàng năm.

Như vậy, thuận lợi lớn nhất của ngành dịch vụ kinh doanh xuất nhập khẩu là là hàng hóa được lưu thông, hàng hóa xuất nhập khẩu trong nước được mở ra một thị trường rất rộng lớn. các dòng thuế quan gần như xuống đến từ 0-5%. Các thủ tục cũng thuận lợi hơn cho hàng hóa lưu thông, ví dụ như hải hòa hóa về hải quan, tạo ra cơ sở đánh giá chất lượng sản phẩm thông quan cùng cơ chế tự động chứng nhận xuất xứ. Hay tự do về vấn đề dịch vụ tài chính, lao động, cam kết của các nước ASEAN tạo ra cơ hội việc làm cho lao động có tay nghề

12.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước

Để đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời gian tới, Công ty đã xây dựng kế hoạch phương án hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể cho từng thời kỳ. Chú trọng đầu tư thêm hệ thống máy móc trang thiết bị, đầu tư cải cách bộ máy quản lý cho phù hợp với mô hình hoạt động mới; đầu tư mạnh mẽ vào nguồn nhân lực chất lượng cao để gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, đáp ứng được nhu cầu mở rộng thị trường sang các nước lớn.

Định hướng phát triển của Công ty phù hợp với quy hoạch phát triển chung của Thành phố cũng như triển vọng phát triển ngành trong thời gian tới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu cổ phần hóa

Mục tiêu, yêu cầu của việc chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần của Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco tuân theo chủ trương của Chính phủ nhằm các mục tiêu:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn Nhà nước thành hình thức đa sở hữu, tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, tăng cường năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty trong thời điểm hiện tại và tương lai;
- Huy động vốn nhân rộng của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân và tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài để đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi hoạt động trong nhiều lĩnh vực kinh doanh nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai;
- Nâng cao vai trò làm chủ thực sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước;
- Đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp;
- Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường, khắc phục tình trạng cổ phần hóa khép kín trong nội bộ doanh nghiệp, gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

2. Điều kiện cổ phần hóa

- Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco luôn nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của UBND Thành phố Hà Nội và các cơ quan Ban ngành của Thành phố Hà Nội. Đây là điều kiện thuận lợi giúp Công ty xúc tiến nhanh hơn việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hoá.
- Cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty được sắp xếp tinh gọn, phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh hiện tại, thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức trong giai đoạn đầu hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần.
- Ban lãnh đạo Công ty đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, tổ chức để quá trình cổ phần hoá diễn ra thuận lợi và thành công, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hoá cho người lao động cũng được thực hiện nghiêm túc, triệt để.
- Tập thể người lao động của Công ty từ Ban lãnh đạo đến nhân viên đều thể hiện quyết tâm cao trong việc cổ phần hoá, sẵn sàng tham gia góp vốn mua cổ phần, tiếp tục gắn bó lâu dài với Công ty sau giai đoạn cổ phần hóa.

3. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm cổ phần hóa và quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần, hình thức cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco là ***“vừa bán bớt một phần vốn Nhà nước, vừa phát hành thêm cổ***

phiếu để tăng vốn điều lệ ”.

4. Thông tin cơ bản về doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HANECO
- Tên tiếng Anh : HANECO EXPORT-IMPORT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : HANECO
- Trụ sở chính : Tầng 4NB, tòa nhà 14-16 Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại (84- 4) 3.9760218/3.9760814 Fax: (84- 4) 3.9761944
- Email: hanecovn@gmail.com
- Website: http:// www.haneco.net.vn



- Biểu tượng công ty:
- Vốn điều lệ : **20.000.000.000 đồng.**
(Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng chẵn)

Ngành nghề kinh doanh

Sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Haneco dự kiến kinh doanh các ngành nghề cụ thể như sau:

Bảng số 16: Ngành nghề kinh doanh của công ty cổ phần

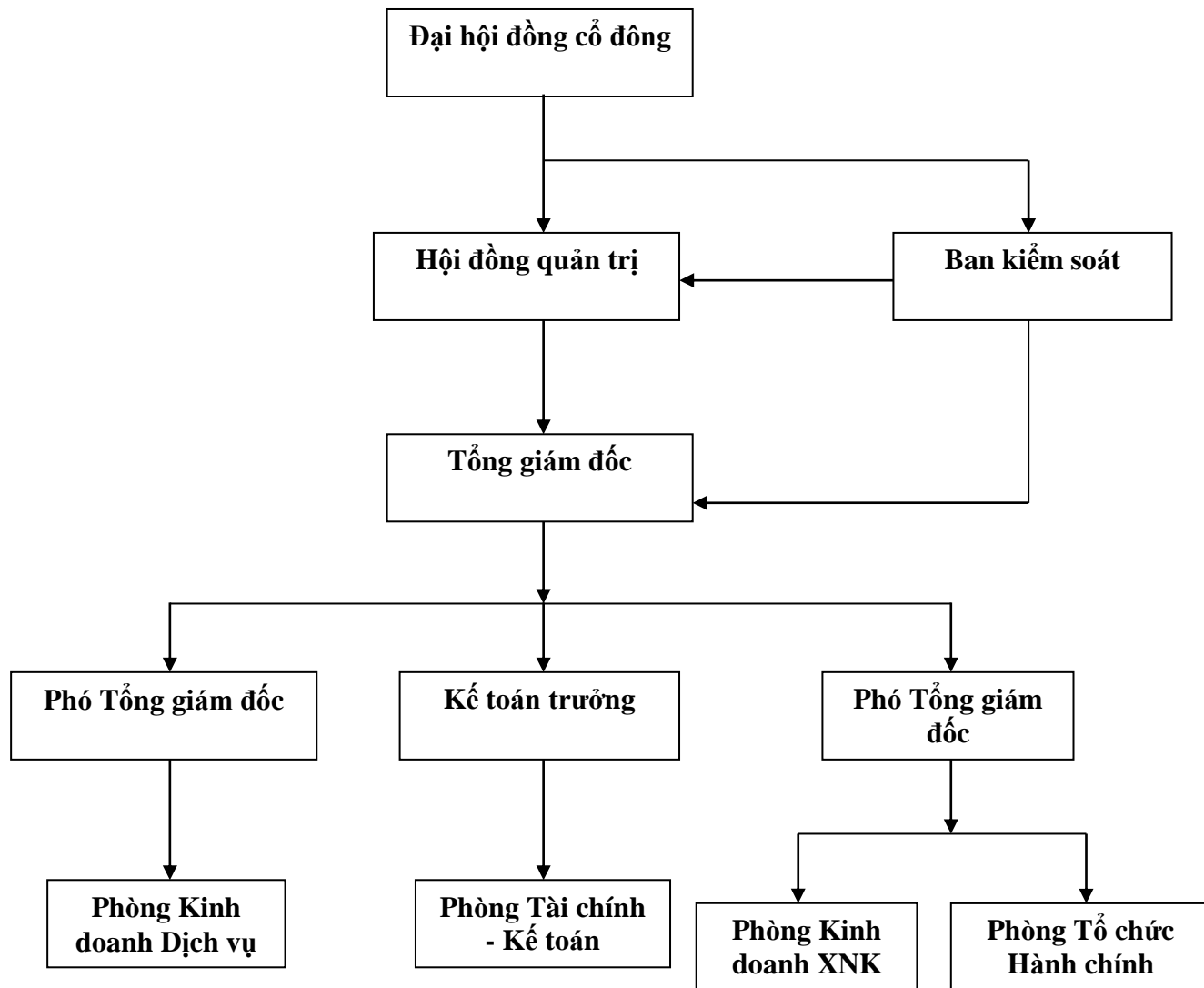
STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
2	Bán buôn nông sản, lâm sản nguyên liệu(trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Buôn bán nông sản, lâm sản, nguyên liệu.	4620
3	Bán buôn gạo.	4631
4	Bán buôn thực phẩm	4632
5	Bán buôn đồ uống	4633
6	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào Chi tiết: Bán buôn sản phẩm thuốc lá nội.	4634
7	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Buôn bán giường tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự; - Buôn bán đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.	4649

8	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ.	4773
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Buôn bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày. Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng. Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng y tế. Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác sử dụng cho: Sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải; máy công cụ điều khiển bằng vi tính; thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
11	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
12	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Buôn bán hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp). - Buôn bán phân bón và các sản phẩm nông hóa.	4669
13	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4690
14	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
15	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622
16	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán).	6619
17	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.	8230
18	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động việc làm (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý lao động đi làm việc ở nước ngoài).	7810
19	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và	7820

	cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài).	
20	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);	7830
21	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; nhà khách, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.	5510
22	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường).	5610
23	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: kinh doanh bất động sản.	6810
24	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: tư vấn bất động sản.	6820
25	Xây dựng nhà các loại	4100
26	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
27	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ các hoạt động Nhà nước cấm)	9329
28	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Nhận ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299

5. Cơ cấu tổ chức và sử dụng lao động của công ty cổ phần

5.1. Mô hình tổ chức của Công ty cổ phần:



(Nguồn: Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco)

5.2. Các phòng ban và nhiệm vụ của các phòng ban chuyên môn:

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu HANECO được tổ chức và hoạt động theo luật doanh nghiệp số 68/QH13, được Quốc hội sửa đổi, thông qua ngày 26/11/2014, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu HANECO và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu HANECO bao gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông** : Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty cổ phần, quyết định những vấn đề được pháp luật và điều lệ công ty cổ phần quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua báo cáo tài chính hàng năm của công ty cổ phần và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và ban kiểm soát của công ty cổ phần.

- **Hội đồng quản trị**: Là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh công ty cổ phần để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty cổ phần trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

do pháp luật và điều lệ công ty cổ phần, các quy chế nội bộ của công ty cổ phần và nghị quyết đại hội cổ đông quy định.

- **Ban kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trong hoạt động điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty cổ phần. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc.

- **Tổng giám đốc:** Tổng giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty cổ phần và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- **Các Phó tổng giám đốc:** là người giúp việc cho Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của công ty cổ phần.

- **Các phòng ban, đơn vị trực thuộc :** Các phòng ban, đơn vị trực thuộc thực hiện chức năng tham mưu, quản lý và trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo chỉ đạo của ban Tổng giám đốc

+ **Phòng kinh doanh xuất nhập khẩu:** Tham mưu cho Ban điều hành công ty các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, đầu tư, thương mại và các hoạt động kinh doanh khác được phân công. Tham mưu cho Ban điều hành lập kế hoạch kinh doanh, xuất nhập khẩu, đầu tư ngắn, trung và dài hạn phù hợp với kế hoạch kinh doanh ngắn trung và dài hạn của công ty. Tổ chức kinh doanh các mặt hàng thuộc phạm vi kinh doanh được phân công, có hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, kế hoạch và các quy định của công ty.

+ **Phòng kinh doanh dịch vụ:** Tham mưu giúp Ban điều hành công ty các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ, cung ứng lao động, tư vấn... thuộc phạm vi kinh doanh của công ty. Tham mưu cho Ban điều hành lập kế hoạch kinh doanh, đầu tư... ngắn, trung và dài hạn phù hợp với kế hoạch kinh doanh và đầu tư ngắn trung và dài hạn của công ty. Tổ chức kinh doanh Dịch vụ, cung ứng lao động, tư vấn... thuộc phạm vi kinh doanh được phân công, có hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, kế hoạch và các quy định của công ty.

+ **Phòng kế toán tài chính:** Tham mưu giúp Ban điều hành công ty các vấn đề liên quan đến công tác tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê. Tham mưu giúp ban điều hành lập kế hoạch tài chính, nộp ngân sách, tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm phù hợp với kế hoạch của công ty. Thực hiện và chấp hành tốt công tác tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê trong công ty nhằm ghi nhận, xử lý và cung cấp các thông tin về tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu, thu nhập, chi phí và kết quả kinh doanh và các luồng tiền của công ty. Đảm bảo đúng các quy trình, pháp luật hiện hành về tài chính, kế toán, kiểm toán và thống kê.

+ **Phòng tổ chức hành chính:** Tham mưu giúp ban điều hành công ty các vấn đề liên quan đến công tác nhân sự, hành chính. Lập kế hoạch tổ chức nhân sự để phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.

- **Các tổ chức chính trị và chính trị xã hội.**

+ Chi bộ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu HANECO trực thuộc Quận ủy Hoàn Kiếm;

+ Công đoàn Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu HANECO trực thuộc liên đoàn lao động Quận Hai Bà Trưng.

6. Phương án sản xuất kinh doanh:

6.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa

* **Quan điểm phát triển:** Phát huy mọi nguồn lực để nhanh chóng củng cố và ổn định, đổi mới và phát triển bền vững. Phát triển thương mại, xuất nhập khẩu đồng thời tiếp tục cung ứng các dịch vụ về lao động. Đổi mới các biện pháp quản lý, nâng cao hiệu quả trong mọi hoạt động.

* Mục tiêu phát triển:

- Mục tiêu tổng quát: tổng doanh thu, kim ngạch xuất nhập khẩu, lợi nhuận tăng trưởng qua các năm.

- Mục tiêu cụ thể: Các chỉ tiêu kinh tế cơ bản (doanh thu, kim ngạch xuất nhập khẩu, lợi nhuận, thu nhập người lao động) có tốc độ tăng trung bình hàng năm từ 8-15%.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng khi chuyển sang công ty cổ phần

Công ty HANECO là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu (mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là nông sản) nên nhu cầu vốn lưu động rất lớn. Khi còn là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, mặc dù vốn điều lệ nhỏ, tài sản gần như không có, nhưng công ty vẫn được các Ngân hàng thương mại cho vay bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh mà không cần tài sản đảm bảo (cho vay tín chấp), dư nợ vay ngắn hạn Ngân hàng tại thời điểm 31/12/2014 là 130 tỷ đồng. Khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần, các ngân hàng thương mại sẽ cho công ty vay nhưng yêu cầu phải có tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ các khoản vay. Do vậy, với số vốn điều lệ rất nhỏ chỉ có 20 tỷ đồng, tài sản sử dụng hiện nay không đáng kể, nên từ năm 2016 dư nợ vay ngắn hạn ngân hàng của công ty không quá 40 tỷ đồng, với vòng quay vốn khoảng 4 vòng/năm thì doanh thu của công ty năm 2016 không thể vượt quá 185 tỷ đồng. Từ những khó khăn trên, nên doanh thu 3 năm đầu khi công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần sẽ giảm, các chỉ tiêu khác cũng sẽ giảm theo. Đặc biệt là các chỉ tiêu lợi nhuận và quỹ tiền lương.

7. Dự kiến các chỉ tiêu chính 3 năm sau Cổ phần hóa từ 2016 đến 2018:

Bảng số 17: Một số chỉ tiêu cơ bản sau cổ phần hóa

TT	Năm thực hiện	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
			Giá trị	Tỷ lệ tăng giảm so với 2015 (%)	Giá trị	Tỷ lệ tăng giảm so với 2016 (%)	Giá trị	Tỷ lệ tăng giảm so với 2017 (%)
1	Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	-	-	-	-	-	-
2	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	20	0,00	20	0,00	20	0,00

3	Tổng số lao động	người	16	-5,88	16	0,00	16	0,00
4	Tổng quỹ lương	Triệu	2.304	-6,68	2.496	8,33	2.688	7,69
5	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Triệu đ/ng/th	12	-29,41	13	8,33	14	7,69
6	Doanh thu thuần	Triệu đồng	185.000	-64,7	200.000	8,11	230.000	15,00
6.1	Doanh thu từ hoạt động KD	Triệu đồng	183.000	-64,91	198.000	8,20	228.000	15,15
6.2	Doanh thu từ hoạt động DV	Triệu đồng	2.000	-21,97	2.000	0,00	2.000	0,00
7	Tổng chi phí hoạt động	Triệu đồng	183.150	-65,25	198.000	8,11	227.700	15,00
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.850	17,83	2.000	8,11	2.300	15,00
9	Tổng số nộp ngân sách	Triệu đồng	15.373	-41,63	16.403	6,70	19.863	21,09
10	Tỷ lệ cổ tức	%	8	-	8,5	6,25	9,5	11,76

(Nguồn: Phương án sản xuất kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco)

Lưu ý: Tỷ lệ cổ tức sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định sau mỗi kỳ Đại hội và dựa trên cơ sở thực tế tại thời điểm Đại hội được triệu tập và sẽ quyết định sau.

8. Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty sau khi cổ phần hóa:

8.1. Đối với hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu:

Đây là lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty, chiếm tỷ lệ khoảng 99% doanh thu hàng năm. Nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của hoạt động này, Công ty sẽ tập trung huy động mọi nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu. Hiện nay, nền kinh tế Việt Nam đã và đang hội nhập rất sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới. Đảng, Nhà nước ta đã và đang tích cực xây dựng, sửa đổi các quy định của pháp luật cho phù hợp với thông lệ chung của quốc tế, trên tinh thần tạo điều kiện thông thoáng, đảm bảo sự bình đẳng của các thành phần kinh tế, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển. Đây là cơ hội tốt nhưng đồng thời cũng là thách thức đối với Công ty. Để thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh đề ra, thời gian tới Công ty cần chú trọng một số nội dung sau :

+ Tăng cường công tác nghiên cứu các quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật của Việt Nam liên quan đến hoạt động kinh doanh XNK và Thương mại. Nhằm tuân thủ đúng các quy định, giảm thiểu các rủi ro pháp lý và giải quyết tốt các tranh chấp thương mại.

+ Tăng cường công tác nghiên cứu, lựa chọn mặt hàng chiến lược. Trước mắt, Công ty sẽ tập trung nhập khẩu các mặt hàng vật tư, nguyên liệu phục vụ các ngành sản xuất trong nước như: khô đậu tương, ngô hạt cho sản xuất thức ăn chăn nuôi...

+ Tăng cường công tác nghiên cứu, chủ động tìm kiếm và phát triển thị trường trong và ngoài nước. Thực hiện đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu, củng cố các thị trường truyền thống, đẩy mạnh khai thác các thị trường tiềm năng như Châu Phi, Myanmar...; Tân dụng tốt các cơ hội mở cửa thị trường nước ngoài, cắt giảm thuế quan để đẩy mạnh xuất khẩu; Tập trung định hướng vào xuất khẩu trực tiếp; Đẩy mạnh xúc tiến thương mại trong, ngoài nước thông qua các chương trình Hội chợ, Hội thảo, xúc tiến thương mại của VCCI, Bộ Công thương... nhằm quảng bá thương hiệu, tìm kiếm cơ hội kinh doanh. Công ty sẽ nghiên cứu tìm đối tác và thị trường để xuất khẩu những mặt hàng mà Việt Nam có ưu thế nhằm thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển và đáp ứng một phần nhu cầu ngoại tệ cho hoạt động nhập khẩu.

+ Về vốn : Công ty sẽ tiếp tục tạo mối quan hệ và xây dựng uy tín tốt với các hệ thống Ngân hàng nhằm duy trì hạn mức tín dụng từ 40 tỷ - 60 tỷ; Duy trì vay vốn của các tổ chức, các nhân với mức lãi suất phù hợp; Cơ cấu lại nguồn vốn để xây dựng cơ cấu vốn hợp lý; Dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của vốn; Khuyến khích cổ đông hiện hữu tăng vốn; Phát hành thêm cổ phiếu ra bên ngoài; Phát hành trái phiếu hoặc các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật... Mặt khác, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về công tác tài chính - kế toán nhằm quản lý tốt công nợ cũng như hiệu quả của hoạt động huy động và sử dụng vốn.

8.2. Đối với hoạt động dịch vụ:

Công ty sẽ kết hợp với các ngành chức năng của Thành phố (Sở Lao động, Thương binh và xã hội, Cục Thuế Hà Nội, Sở Công an...) để quảng bá, tuyên truyền, giới thiệu cho các tổ chức, văn phòng đại diện, cá nhân người nước ngoài, lao động trên địa bàn Thành phố hiểu và thực thi đúng pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực này. Mặt khác, Công ty cũng cải tiến, tăng cường chất lượng dịch vụ và phối hợp với các ngành chức năng, đáp ứng nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả các yêu cầu của các tổ chức, văn phòng đại diện, cá nhân người nước ngoài, người lao động trên địa bàn Thành phố. Công ty phấn đấu đạt chỉ tiêu kế hoạch hợp đồng về dịch vụ lao động cho các tổ chức, cá nhân đạt doanh thu khoảng 2 tỷ đồng mỗi năm. Đồng thời Công ty cũng mở rộng, phát triển thêm các loại hình dịch vụ cho lao động là người nước ngoài tại Hà Nội.

8.3. Về hoạt động đầu tư tài chính :

Công ty sẽ căn cứ vào hiệu quả đầu tư thực tế trong từng giai đoạn của từng lĩnh vực để xem xét tiếp tục đầu tư hoặc bán thu hồi vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh chính.

8.4. Giải pháp về tổ chức, quản lý:

+ Ban hành các nội quy, quy chế, quy định về quản lý mang tính tập trung.

+ Nâng cáo nhận thức và trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị về thực hiện các quy chế, quy định của Công ty.

+ Giám sát hoạt động của các đơn vị, kịp thời phát hiện rủi ro để có biện pháp ngăn chặn.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành. Tăng cường ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh xuất nhập khẩu; ứng dụng các phần mềm quản lý trong công tác văn phòng, nhân sự, tiền lương...

8.5. Giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn lực:

Để có nguồn nhân lực đủ năng lực đáp ứng yêu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cần phải có chiến lược phát triển con người một cách toàn diện, điều này đồng nghĩa với việc thực hiện tốt công tác cán bộ, công tác tuyển chọn, đào tạo bồi dưỡng cũng như quy hoạch nhân sự. Đây là yếu tố có ý nghĩa then chốt, quyết định trực tiếp tới hiệu quả hoạt động của Công ty. Công ty sẽ xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm và thực hiện thường xuyên liên tục việc đào tạo lại cán bộ công nhân viên để đáp ứng yêu cầu công việc từng thời kỳ; Xây dựng bản mô tả công việc đối với từng vị trí, có yêu cầu cụ thể về năng lực, trình độ cũng như hiệu quả cần đạt được.

PHẦN V: VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ

1. Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ : **20.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng)
- Số cổ phần : **2.000.000 cổ phần** (Bằng chữ: Hai triệu cổ phần)
- Mệnh giá : **10.000 đồng/cổ phần** (Bằng chữ: Mười nghìn đồng)

Tất cả cổ phần của Công ty tại thời điểm thành lập là Cổ phần phổ thông. Các hoạt động mua bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần và Pháp luật có liên quan.

2. Cơ cấu vốn điều lệ

Bảng số 18: Cơ cấu Vốn điều lệ dự kiến

Đơn vị tính: Đồng

TT	Cơ cấu cổ đông	Giá trị vốn góp (đồng)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ phần Nhà nước nắm giữ	0	0	0
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động Trong đó:	562.000.000	56.200	2,81
	<i>Cổ phần bán với giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp theo năm làm việc trong khu vực nhà nước</i>	286.000.000	28.600	1,43
	<i>Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần</i>	276.000.000	27.600	1,38
3	Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược	0	0	0
4	Cổ phần bán đấu giá công khai	19.438.000.000	1.943.800	97,19
	Tổng cộng	20.000.000.000	2.000.000	100

(Nguồn: Phương án sản xuất kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco)

PHẦN VI: NHỮNG YẾU TỐ RỦI RO

I. PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco nói riêng. Hiện nay, HANECO đang hoạt động trong lĩnh vực có mức độ cạnh tranh cao, và những yếu tố môi trường và nội tại sẽ có ảnh hưởng lên giá trị khoản đầu tư của công ty. Nhà đầu tư cần cẩn trọng và cân nhắc các yếu tố rủi ro này, và trong trường hợp các rủi ro dưới đây diễn ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của HANECO sẽ bị ảnh hưởng dẫn tới sự sụt giảm một phần hoặc toàn bộ giá trị đầu tư.

1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ năm 2007, do đó những biến động của kinh tế toàn cầu sẽ có ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam.

Nền kinh tế tăng trưởng hay suy giảm đều có những ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển của hoạt động thương mại xuất nhập khẩu và dịch vụ. Kinh tế phát triển, đời sống người dân được nâng cao dẫn đến sự gia tăng nhu cầu mua bán hàng hóa tiêu dùng, lương thực, thực phẩm. Nhu cầu cung ứng lao động của các Tổng công ty và doanh nghiệp trong nước, các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong nước, cũng gia tăng và đòi hỏi nguồn lao động có chuyên môn cao và chất lượng ... đó đều là những lĩnh vực hoạt động của Công ty. Ngược lại, khi nền kinh tế suy thoái sẽ dẫn tới việc giảm sút nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm hàng hóa tiêu dùng, các doanh nghiệp hoạt động không tốt dẫn đến nhu cầu cung ứng lao động cho các doanh nghiệp cũng giảm xuống... từ đó ảnh hưởng trực tiếp tới tình hình hoạt động và doanh thu hàng năm của HANECO.

Bước sang năm 2015, khi Nhà nước đang mạnh tay cải cách và tái cấu trúc lại toàn bộ nền kinh tế, các Tổng công ty, tập đoàn của Nhà nước tiếp tục thắt chặt chi tiêu, đầu tư công trong năm 2015 thì nền kinh tế nói chung và ngành thương mại xuất nhập khẩu và dịch vụ nói riêng vẫn chịu những tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của ngành cũng như ảnh hưởng lớn đến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2015 cho thấy nền kinh tế nước ta phục hồi khá rõ nét và đạt tốc độ tăng trưởng cao so với kế hoạch đề ra, và cao hơn so với dự báo trước đây. Tốc độ tăng GDP cả năm 2015 ước đạt 6,5%, Đây là mức tăng trưởng cao hơn năm 2014 và cao hơn kế hoạch đề ra, tạo tiền đề, nền tảng để thực hiện nhiệm vụ năm 2016 với tăng trưởng GDP là 6,7%. Động lực tăng trưởng kinh tế chủ yếu do sự phục hồi và tăng trưởng cao của sản xuất công nghiệp; sự tăng nhanh của sản xuất và xuất khẩu của khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đặc biệt khi một loạt các hiệp định song phương và đa phương như FTA, TPP và thành công trong việc xây dựng cộng đồng kinh tế ASEAN sẽ mở ra những cơ hội lớn cho tất cả các doanh nghiệp trong nước được mở rộng thị trường sang các nước lớn. Đi cùng với đó cũng là một thách thức lớn khi các doanh nghiệp trong nước phải đối mặt với nhiều sản phẩm nước ngoài vào thị trường Việt Nam với giá thành rẻ và chất lượng tốt hơn. Nếu nắm bắt được tình hình, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Haneco sẽ có nhiều cơ hội mở rộng thị trường thương mại xuất khẩu các sản phẩm ra các thị trường các nước lớn trong khu vực.

2. Rủi ro lạm phát

Nền kinh tế của Việt Nam luôn phải đối mặt với tình trạng khó khăn phải lựa chọn giữa mục tiêu lạm phát và tăng trưởng kinh tế. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2014 giảm 0,24% so với tháng trước và chỉ tăng 1,84% so với tháng 12/2013. Như vậy, CPI năm 2014 bình quân mỗi tháng chỉ tăng 0,15%, tăng thấp nhất trong 10 năm gần đây. Theo đó, CPI bình quân năm 2014 tăng 4,09% so với năm 2013. Năm 2014, lạm phát giảm còn 3%. Đây là con số khá thấp so với dự đoán là 7% trước đây.

Trong năm 2015, lạm phát CPI tháng 6/2015 là 1% và lạm phát cơ bản là 2,37%. Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia dự báo năm 2015 lạm phát cơ bản khoảng 3% và lạm phát (tổng thể) thấp hơn 3%. Lạm phát thấp tạo sự an tâm cho các nhà đầu tư, sản xuất kinh doanh; tạo điều kiện cho các nhà hoạch định chính sách và quản lý, điều hành vĩ mô yên tâm hơn trong việc đề ra và thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ thị trường. Song, các chuyên gia kinh tế đã bày tỏ những lo lắng về việc sức mua quá yếu sẽ tạo ra những ảnh hưởng tiêu cực tới nền kinh tế và hoạt động của các doanh nghiệp.

3. Rủi ro lãi suất

Trong nửa đầu năm 2015, lãi suất cho vay doanh nghiệp ở mức 8-11%/năm, bình quân 9,59%/năm tại thời điểm cuối tháng 2-2015, thấp hơn bình quân 9,88%/năm trong tháng 1-2015 và thấp hơn bình quân 10,04%/năm trong tháng 12-2014. Nửa cuối năm 2015, lãi suất cho vay tín dụng của các ngân hàng có xu hướng tăng nhẹ. Trước việc Cục Dự Trữ Liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất trong năm nay cùng với việc biến động lớn tỷ giá giữa đồng tiền các nước so với đồng Việt Nam thì một số ngân hàng trong nước đã điều chỉnh tăng lãi suất huy động. Ngoài ra do thị trường bất động sản phục hồi cuối năm nên cần huy động đầu vào để bảo đảm tốt thanh khoản dẫn đến áp lực về việc tăng lãi suất tiền vay của ngân hàng trong thời gian tới là rất cao. Hiện tỉ lệ lãi cận biên của các ngân hàng tương đối thấp, chỉ từ khoảng 2,5%-2,7%, lại thêm áp lực xử lý nợ xấu nên khó giảm thêm lãi suất cho vay. Bởi khi đó, ngân hàng sẽ khó bảo đảm mục tiêu lợi nhuận đề ra và không đủ bù đắp rủi ro trong hoạt động tín dụng.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay rất lớn từ phía các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc lãi suất cho vay của Ngân hàng có xu hướng gia tăng trong thời gian tới ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính.

II. RỦI RO PHÁP LÝ

Hệ thống luật pháp Việt Nam hiện nay vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, việc vận dụng pháp luật vào thực tế hoạt động kinh doanh còn khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán; vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp, chồng chéo nhau trong hệ thống văn bản pháp quy nói chung. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thương mại... Theo dự kiến, các sắc luật này vẫn cần có sự sửa đổi cho phù hợp hơn, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng phần nào tác động hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

Là doanh nghiệp Nhà nước đang chuyển đổi sang hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến cổ phần hóa, Luật doanh nghiệp, luật thuế, quy định về Công ty cổ phần...

Sau khi chuyển đổi, Công ty sẽ hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần do vậy sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định cũng chưa cao nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của doanh nghiệp.

Rủi ro pháp lý liên quan đến các thay đổi, bổ sung các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, hay luật thuế. Những thay đổi trong chính sách quản lý, điều hành từ các cơ quan chủ quản sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

III. RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ

Rào cản thương mại thường được thiết lập với mục đích hạn chế sự cạnh tranh và tăng trưởng của hàng hóa nhập khẩu so với các sản phẩm của nước sở tại. Hiện nay, ngành thương mại Xuất nhập khẩu Việt Nam có sản lượng xuất khẩu hàng hóa nông sản và lương thực thực phẩm ra nước ngoài lớn, vì vậy rào cản thương mại là vấn đề rất quan trọng cần được quan tâm nhiều. Để hạn chế hàng hóa nhập khẩu từ các nước đang phát triển, các nước phát triển lại đề ra những quy định khắt khe trong vấn đề về chất lượng và nguồn gốc sản phẩm. Việc vi phạm bất kỳ quy định nào tại thị trường nước ngoài không chỉ ảnh hưởng tới doanh thu của công ty qua các mức phạt tài chính mà còn làm suy giảm hình ảnh thương hiệu cũng như hàng hóa xuất xứ của Việt Nam tại nước ngoài.

Quá trình đổi mới và phát triển kinh tế ở Việt Nam đã từng bước hình thành, phát triển thị trường lao động trong hệ thống thị trường cung ứng các yếu tố sản xuất. Ngành cung ứng lao động có cơ hội phát triển mạnh mẽ khi nền kinh tế đang đà tăng trưởng, các Tổng công ty và các doanh nghiệp trong nước, các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại thị trường Việt Nam có nhu cầu lớn về lao động có trình độ và chuyên môn cao.

Nguồn cung lao động tại Việt nam hiện nay luôn xảy ra tình trạng thiếu nghiêm trọng lao động trình độ kỹ thuật cao, lao động trong một số ngành dịch vụ (ngân hàng, tài chính, thông tin – viễn thông, du lịch..) và công nghiệp mới. Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề còn thấp, kỹ năng, tay nghề, thể lực và tác phong lao động còn yếu nên khả năng cạnh tranh của lao động Việt Nam còn thấp. Người lao động chưa được trang bị các kiến thức và kỹ năng làm việc. Mặt khác, những doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam ngày càng đòi hỏi khắt khe hơn về trình độ lao động, về kiến thức chuyên môn của người lao động khi đồng ý sử dụng lao động của Việt Nam. Vì vậy, việc cung cấp được nguồn lao động có trình độ, phù hợp với nhu cầu và chuyên môn của từng đơn vị là điều cần thiết để tạo nên thành công trong ngành cung ứng dịch vụ lao động cho các tổ chức nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

IV. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2014 đã ghi nhận một đợt tăng điểm tương đối mạnh. Nguyên nhân chính bắt nguồn từ việc nền kinh tế vĩ mô đã ổn định và dần dần được cải thiện với mặt bằng lãi suất liên tục được điều chỉnh theo hướng giảm, lạm phát thường xuyên duy trì ở mức thấp,... là những yếu tố đã nâng đỡ tâm lý của nhà đầu tư quay trở lại thị trường chứng khoán. Trong 6 tháng đầu năm 2015, thị trường chứng khoán trải qua chặng đường đầy biến động. Giao dịch cổ phiếu có phần sôi nổi hơn so với cùng kỳ năm 2014, đặc biệt việc điều chỉnh nới room cho khối ngoại đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động giao dịch của thị trường. Đến những tháng cuối năm 2015, thị trường chứng khoán lại có xu hướng ảm đạm, thị trường giảm điểm liên tục trong nhiều phiên liên tiếp. Xu hướng tăng trưởng ổn định của thị trường chưa được khẳng định chắc chắn khi hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp niêm yết nói riêng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, lạm phát quá thấp trong nhiều thời điểm đã khiến nhà đầu tư quan ngại về khả năng giảm phát và sự phục hồi chậm chạp của nền kinh tế.

Đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco nhằm mục đích bán một phần vốn Nhà nước, trở thành Công ty cổ phần, hoạt động sao cho có hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, trong thời điểm hiện tại và trong thời gian sắp tới, thị trường chứng khoán có nhiều dấu hiệu chưa ổn định, các nhà đầu tư đang hết sức thận trọng với xu hướng thị trường vốn, do vậy việc chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco có thể đối diện với rủi ro không bán hết số cổ phần chào bán. Theo quyết định số 6992/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco, trong trường hợp không bán hết số cổ phần theo phương án đã được phê duyệt, Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp (Sở tài chính) trình UBND Thành phố điều chỉnh quy mô, cơ cấu cổ phần của doanh nghiệp và chỉ đạo Tổ giúp việc và doanh nghiệp có trách nhiệm bổ sung vào Dự thảo Điều lệ Công ty để thông qua Đại hội đồng cổ đông lần đầu về quyền bán tiếp phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần sau khi Công ty cổ phần chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

V. RỦI RO KHÁC

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

PHẦN VII: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

I. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN

1. Đối tượng mua cổ phần: Đối tượng mua cổ phần bao gồm người lao động hiện có tại doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước thông qua đấu giá (Theo điều 6 và điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP), nhà đầu tư chiến lược .

2. Đối với cổ phần ưu đãi cho người lao động theo năm làm việc trong khu vực nhà nước tại doanh nghiệp: Giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần.

- Số lượng cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo năm công tác: 28.600 cổ phần
- Tổng giá trị cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo năm công tác: 286.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 1,43% vốn điều lệ)

Thời gian thực hiện: theo thông báo của Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco sau khi có kết quả bán đấu giá cổ phần lần đầu.

3. Đối với cổ phần bán cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần: Giá bán là giá đấu thành công thấp nhất trong đợt đấu giá công khai.

- Số lượng cổ phần bán cho người lao động được mua ưu đãi thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp tại công ty cổ phần khi cổ phần hóa **27.600 cổ phần**
- Tổng giá trị cổ phần: **276.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 1,38% vốn điều lệ)**

Thời gian thực hiện: Theo thông báo của Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco sau khi có kết quả bán đấu giá cổ phần lần đầu.

4. Bán trước cổ phần cho người lao động

Căn cứ khoản 10 Điều 1 Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần:

+ Trong trường hợp doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đã tiến hành các thủ tục cần thiết theo phương án cổ phần hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa thực hiện được IPO trong thời gian 90 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa thì doanh nghiệp được bán trước cổ phần cho người lao động (người lao động theo năm làm việc trong khu vực nhà nước tại doanh nghiệp), tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp với giá bán cổ phiếu bằng 60% giá khởi điểm trong phương án cổ phần hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Chênh lệch giữa giá bán cho người lao động, cho tổ chức công đoàn (nếu có) so với mệnh giá cổ phần được trừ vào giá trị phần vốn nhà nước khi quyết toán tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

5. Cổ phần bán đấu giá công khai:

- Số lượng cổ phần chào bán: **1.943.800 cổ phần**
- Tổng giá trị cổ phần chào bán: **19.438.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 97,19% vốn điều lệ)**

- Giá khởi điểm chào bán cổ phần lần đầu: **11.700 đồng/1 cổ phần**

Phương thức bán và thời gian thanh toán tiền mua cổ phần được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco” do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần

Tiền thu từ cổ phần hóa để lại Công ty cổ phần phân giá trị tương ứng với số cổ phần phát hành thêm tính theo mệnh giá. Phần thặng dư (chênh lệch giữa tiền thu từ cổ phần hóa và tổng mệnh giá cổ phần Nhà nước bán bớt (+) cổ phần phát hành thêm) được sử dụng để thanh toán chi phí cổ phần hóa và giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư. Phần còn lại (nếu có) được xử lý như sau:

- Nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp thành phố Hà Nội phần giá trị cổ phần Nhà nước bán bớt theo mệnh giá;
- Phần còn lại để lại cho Công ty cổ phần theo tỷ lệ tương ứng với cổ phần phát hành thêm trong cơ cấu vốn điều lệ. Số tiền còn lại (nếu có) tiếp tục chuyển về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp thành phố Hà Nội.

III. LỘ TRÌNH NIÊM YẾT, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH SAU CỔ PHẦN HOÁ

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 14, Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/09/2014 quy định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước, Công ty có nghĩa vụ;

- a) Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp cổ phần hoá phải hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- b) Trường hợp doanh nghiệp cổ phần hoá đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán, sau khi thực hiện các thủ tục để đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường chứng khoán theo quy định tại Điểm a nêu trên, trong thời hạn tối đa một (01) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp cổ phần hoá phải bổ sung hồ sơ để hoàn tất thủ tục niêm yết tại các sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Sau khi chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần, Công ty cam kết sẽ thực hiện theo đúng quy định tại điều 14 Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 05/09/2014 về việc đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán.

IV. NHỮNG CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco

Trưởng ban: Ông Phạm Công Bình – Phó giám đốc Sở tài chính Hà Nội, Phó trưởng ban Thường trực Ban đổi mới và Phát triển doanh nghiệp TP Hà Nội; Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco.

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực và phù hợp với thực tế doanh nghiệp tại Phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt.

2. Đại diện Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco

- **Ông Vũ Chinh** : Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty
- **Bà Phan Anh Thư** : Kế toán trưởng Công ty

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco.

3. Đại diện Tổ chức Tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall

- **Ông Nguyễn Viết Thắng** : Phó Tổng Giám đốc

Theo giấy Ủy quyền số 08/2013/WSS-UQ ngày 26/11/2013 của Tổng giám đốc công ty cổ phần chứng khoán Phố Wall

Chúng tôi đảm bảo rằng việc xây dựng và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco cung cấp.

Các thông tin trên cung cấp cho nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi đưa ra quyết định đầu giá mua cổ phần lần đầu khi thực hiện Cổ phần hóa của Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco.

PHẦN VII: THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang tính chất tham khảo, không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ và chính xác các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi đầu tư phải tự đưa ra ý kiến và tự chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đầu tư cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty cổ phần Chứng khoán phố Wall sẽ được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp thông tin do Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại Haneco cung cấp không trung thực và không đầy đủ chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đầu tư.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2016

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HOÁ
TRƯỜNG BAN**



Phạm Công Bình

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU
VÀ THƯƠNG MẠI HANECO**

**CHỦ TỊCH KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY**

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Vũ Chinh



Phan Anh Thu

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỔ WALL
P. TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Việt Thắng